

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 06/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Văn Xô

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2023/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST- HS ngày 26/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐHPT- HS ngày 06/02/2024 đối với bị cáo:

Bùi Thị D, sinh năm 1986, Nơi cư trú: Khu đô thị T, phường S, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Bùi Văn B (**Bùi Văn S1**) và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo có chồng Hà Văn M (đã ly hôn) và có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Tú A, sinh năm 1995
2. Anh Lê Mạnh T1, sinh năm 2000
3. Anh Trương Hồng S2, sinh năm 2001
4. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2002
5. Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 2000
6. Anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1989
7. Anh Trần Quốc D1, sinh năm 1999

8. Anh Lê Thế H, sinh năm 1980
9. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1993;
10. Chị Bùi Thị H2, sinh năm 1984;

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/4/2023, Bùi Thị D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Mạnh T1, sinh năm 2000, trú tại An Lưu, Kinh Môn, Hải Dương (là em họ của D) gọi đến chào để đi về. D rủ T1 ở lại và đi sử dụng ma túy “nước vui”. Sau đó, T1 đi xe máy đến nhà D, D nhờ T1 ra khu vực cổng nhà nghỉ Hoàn Hảo, ở phường An Lưu, thị xã K để đón Hoàng Văn M, sinh năm 1993, trú tại: Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng (là bạn trai D) đến quán bar H88, ở khu đô thị T, phường S, thị xã K chơi, nghe nhạc. Sau đó D rủ chị Bùi Thị H2, sinh năm 1984, trú tại: thôn Khánh Mậu, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh H (chị gái cùng bố khác mẹ của D) đi cùng sang quán bar H88 để nghe nhạc, chị Hoa đồng ý. Khi đi, D mang theo 01 bình nhựa màu xanh có kích thước (18x6)cm, có nắp nhựa màu xanh, bên trong có ma túy “nước vui”. D để bình nước chứa ma túy vào trong túi xách và đi cùng Mạnh, T1, Hoa ra quán (Mạnh, T1, Hoa không biết trong túi xách có bình giữ nhiệt có ma túy “nước vui”). Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi đi đến gần cửa quán bar thì gặp Trương Hồng S2, sinh năm 2001, trú tại An Trung, An Lưu, Kinh Môn, Hải Dương (là bạn của T1). D đưa bình giữ nhiệt trong có “nước vui” cho S2 nhờ cầm hộ (S2 không biết trong có ma túy “nước vui”) và S2 cầm cho vào túi quần soóc đang mặc.

Sau đó, Mạnh và Hoa đi vào trong quán bar trước, rồi D bảo T1 và S2 đi theo D. Khi vào đến gần cửa ra vào nhà vệ sinh thì D bảo S2 đưa cho D bình giữ nhiệt và bảo S2 vào nhà vệ sinh cùng, còn T1 đứng ở ngoài. D lấy 01 cốc nhựa màu trắng của quán bar, tự rót ma túy “nước vui” trong bình ra ¼ cốc và uống. Sau đó D hỏi S2 đã dùng ma túy chưa, S2 nói “em chưa”, D rót ma túy “nước vui” trong bình ra ¼ cốc đưa cho S2. Sau khi S2 uống xong, D hỏi S2 “T1 đâu” thì S2 đi ra phòng vệ sinh gặp T1 nói “vào chị D bảo gì”. T1 đi vào nhà vệ sinh gặp D, D tiếp tục rót ma túy “nước vui” từ trong bình giữ nhiệt ra ¼ cốc đưa cho T1 uống. Sau đó D để bình chứa ma túy “nước vui” trên bồn rửa tay phòng vệ sinh rồi cùng T1 đi vào trong quán Bar ngồi bàn Vip 13 cùng Hoa, Mạnh. Khi S2 vào ngồi cùng thì D nhờ S2 ra nhà vệ sinh lấy bình nước chứa ma túy “nước vui”. S2 đi vào nhà vệ sinh cầm bình nước vào bàn Vip13 để trên mặt bàn gần vị trí D. Quá trình ngồi trong quán bar thì không ai sử dụng ma túy “nước vui”. D và mọi người đến cùng ngồi chơi, nghe nhạc, đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Tổ 151 thuộc Công an tỉnh H phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

Công an tỉnh H và Công an thị xã K tiến hành kiểm tra phát hiện tại quán có 85 người đang ngồi tại các bàn trong quán. Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ:

Tại sân khấu, bàn DJ đánh nhạc của quán có Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1994, trú tại Đông Khánh, xã Tư Mại, Yên Dũng, Bắc Giang. Phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải Nguyễn Ngọc H3 đang mặc 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có chứa các sợi thực vật khô (được niêm phong ký hiệu M1).

Tại vị trí số 05 bàn Vip8 có 04 người ngồi gồm: Giàng Thị D, Trần Văn D3, Lò Thị Lan, Mạc Văn D2, sinh năm 1986, Trú tại: An S2, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Thu giữ giữa hai khe ghế bàn Vip8 và Vip9, gần vị trí Mạc Văn D2 đang ngồi 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, bên trên mặt có bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2).

Tại vị trí số 07 bàn Vip11 có 02 người ngồi gồm: Nguyễn Thế Hùng, sinh năm 1978, trú tại: Thôn 2, Kỳ Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng và Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1977, trú tại: Thôn 8, Kỳ Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng. Phát hiện thu giữ tại chân bàn Vip11 có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x7) cm, bên trong có một viên nén hình trái tim màu xanh (được niêm phong ký hiệu M3).

Tại vị trí số 09 bàn Vip13 có 10 người ngồi gồm: Trương Hồng S2, Lê Mạnh T1, Bùi Thị D, Nguyễn Đức T2, Trần Quốc D1, Nguyễn Minh C, Hoàng Văn M, Bùi Thị H2, Nguyễn Văn H1, Lê Tú A. Phát hiện thu giữ tại nền nhà dưới bàn Vip13 có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các sợi dạng thực vật khô (được niêm phong ký hiệu M4); 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng được gấp lại bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M5).

- Thu tại sân nhà cạnh cánh gà bên tay trái hướng từ bàn DJ nhìn xuống (chân cột DJ) 01 túi nilon màu trắng viền mép màu xanh bên trong có 03 mảnh vỡ viên nén màu xanh (được niêm phong ký hiệu M6).

Ngày 01/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tiến hành thu giữ, niêm phong, quản lý tại bàn Vip 9 và Vip 13 vị trí nhóm Bùi Thị D ngồi ban đầu và khi Cơ quan Công an kiểm tra quán, thu giữ 11 cốc nhựa màu trắng đều có kích thước (7,5x6,5)cm. Trong đó có 06 cốc có dung dịch màu vàng (*tiến hành cho các dung dịch màu vàng dạng lỏng trong từng cốc vào các chai nhựa loại 500ml ký hiệu lần lượt là: T1-T1.1; T2-T2.2; T3-T3.3; T4-T4.4; T5-T5.5; T6-T6.6*); 03 cốc có dung dịch màu trắng (*tiến hành cho các dung dịch màu vàng dạng lỏng trong từng cốc vào các chai nhựa loại 500ml ký hiệu lần lượt là: T7-T7.7; T8-T8.8; T9-T9.9*); 02 cốc không chứa gì bên trong (*tiến hành đánh số thứ tự ký hiệu là T10; T11*); 01 bình nhựa màu xanh có kích thước (18x6)cm, có nắp nhựa màu xanh, bên trong bình có chứa dung dịch dạng lỏng màu vàng (*tiến hành niêm phong ký hiệu T12*). Tất cả được niêm phong trong thùng bìa catton dán kín bên ngoài có dán giấy niêm phong. Ngoài ra thu giữ 02 bình hình trụ tròn bằng kim loại vỏ màu xanh, trên nắp có van khóa màu vàng xanh, chiều cao khoảng 1,5m, đường kính khoảng 40cm (đã qua sử dụng) được thu giữ tại phòng

để đồ tiếp giáp cửa thoát hiểm phía bên trái của phòng nghe nhạc quán bar H88 được dán giấy niêm phong tại vị trí đầu van khóa.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 251/KL-KTHS ngày 03/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận:

- Mẫu sợi thực vật khô đựng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1 khối lượng: 1,509g vượt quá khả năng giám định của Phòng kỹ thuật hình sự do hệ thống mẫu chuẩn các chất ma túy chưa đủ (*Hoàn trả mẫu vật trong 01 túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu T1*).

- Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng niêm phong ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine, lượng bám dính rất nhỏ không xác định được khối lượng.

- 01 viên nén màu xanh đựng trong túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng là 0,447g, là ma túy loại MDMA.

- Các mảnh thực vật khô trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 là ma túy loại Cần sa có khối lượng 1,783g.

- Chất tinh thể màu trắng được gói trong tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng đựng trong phong bì ký hiệu M5 có khối lượng 0,405g là ma túy loại Ketamine.

- 03 mảnh vỡ viên nén màu xanh đựng trong túi nilon màu trắng viền mép màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M6 gửi đến giám định có khối lượng 0,454g, là ma túy loại MDMA.

- Quá trình giám định không tìm thấy chất ma túy trong 11 (Mười một) cốc nhựa ký hiệu theo thứ tự T1.1, T2.2, T2.3, T4.4, T5.5, T6.6, T7.7, T8.8, T9.9, T10 và T11 được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định.

- Quá trình giám định không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất lỏng màu vàng của chai nhựa ký hiệu từ T1 đến T9 được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định.

- Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. MDMA, Nimetazepam trong mẫu chất lỏng màu vàng bám dính trên trong bình nhựa màu xanh ký hiệu T12 được niêm phong trong hộp bìa catton gửi đến giám định. Lượng bám dính trên trong bình nhựa màu xanh rất nhỏ nên không xác định được thể tích.

Ngày 10/5/2023, Cơ quan CSĐT- Công an thị xã K tiến hành Trưng cầu giám định số: 07/TCGD tại Viện khoa học hình sự- Bộ Công an đối với 01(Một) túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu T1 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H. Tại bản kết luận giám định, số: 3434/KL-KTHS, ngày 22/05/2023 Viện khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận: Tìm thấy chất ADB-4en-PINACA trong mẫu gửi giám định T1. (ADB-4en-PINACA thuộc nhóm cần sa tổng hợp nhưng không nằm trong danh mục chất ma túy theo nghị định số: 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ)

Tại kết luận giám định số: 275/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Trong 02(Hai) bình khí nén hình trụ bằng kim loại vỏ màu xanh gửi giám định có bình ký hiệu B2 còn khí bên trong, là khí dinitrogen monoxide (nitrousoxide, N₂O) hay còn gọi là “khí cười”. Khối lượng có trong bình B2 là 0,2kg (Không phải hai kilogam). Bình B1 đã hết khí. Khi con người hít phải khí N₂O sẽ gây suy giảm nhất thời chức năng thần kinh, khả năng nghe nhìn; nếu thường xuyên sử dụng một lượng đáng kể N₂O có thể dẫn đến tổn hại thần kinh.

Trung tâm y tế thị xã K tiến hành test kiểm tra chất ma túy đối với những người có mặt tại quán bar H88, kết quả có 32 người dương tính với các chất ma túy khác nhau, gồm: Bùi Thị D; Nguyễn Thị Thanh Kiều Em; Vi Ngọc Kiều; Nguyễn T; Nguyễn Thị Thanh Kiều Chi; Đặng Văn Cảnh; Đinh Văn Việt; Đỗ Văn Hiệu; Hoàng Văn M; Lê Tú A; Mạc Văn D2; Ngụy Ngọc H3; Nguyễn Đức Hoàng; Nguyễn Thế Hùng; Nguyễn Trung Đức; Nguyễn Văn Bách; Nguyễn Văn Đức; Nguyễn Văn Phúc; Phạm Đào Duy Anh; Lê Mạnh T1; Lê Xuân Tùng; Nguyễn Đức T2; Nguyễn Minh C; Nguyễn Phồn Thiệu; Nguyễn Triệu S2; Nguyễn Văn H1; Nguyễn Xương Thuận; Phạm Trung Đức; Phạm Văn Đoàn; Trần Quốc D1; Trần Văn D3 và Trương Hồng S2.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT - VKS ngày 30/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo Bùi Thị D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Bùi Thị D khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã K giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Đề nghị áp dụng:* điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Thị D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị xử phạt:* Xử phạt bị cáo Bùi Thị D 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 02/5/2023

- *Về Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bình màu xanh bằng nhựa, có nắp bằng nhựa màu xanh, ký hiệu T12. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T8

+ Đối với các tang vật chứng khác bị thu giữ tại quán Bar H88, giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K để phục vụ công tác điều tra của vụ án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 87/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 14/08/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K

Ngoài ra VKS còn đề nghị án phí đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị D khai nhận: Tối ngày 30/4/2023, bị cáo và một số người bạn hẹn nhau đến quán Bar H88 để nghe nhạc, do bị cáo có một ít loại ma túy nước (gọi là nước vui) nên bị cáo đã mang đi để sử dụng. Bị cáo thừa nhận ma túy nước (nước vui) bị cáo sử dụng tại quán Bar H88 là của bị cáo, thừa nhận hành vi cung cấp ma túy nước cho Trương Hồng S2 và Lê Mạnh T1 sử dụng tại quán Bar H88.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của Trương Hồng S2, Lê Mạnh T1, phù hợp với kết quả xét nghiệm về loại ma túy đã sử dụng với loại ma túy tại kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 30/4/2023 tại quán Bar H88, ở khu đô thị T, phường S, thị xã K, tỉnh H. Bùi Thị D có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam (còn gọi là nước vui) cho Trương Hồng S2 và Lê Mạnh T1 sử dụng. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Tổ 151 thuộc Công an tỉnh H phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H và Công an thị xã K tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi cung cấp ma túy cho S2, T1 sử dụng của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã cung cấp ma túy cho S2 và T1 sử dụng, thuộc trường hợp tổ chức đối với 2 người trở lên. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng...song do chạy theo lối sống chơi bời, thích hưởng thụ lên bị cáo đã đi vào con đường tội phạm. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, cũng như tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo có hành vi cung cấp ma túy cho 2 người sử dụng, số người bị cáo tổ chức sử dụng chỉ ở mức khởi điểm. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con (bị cáo đã ly hôn chồng), là lao động chính trong gia đình. Do vậy, cũng nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng có tác dụng giúp đỡ bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để sớm hòa nhập với cộng đồng để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:*

Đối với tang vật chứng thu giữ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là 01 bình màu xanh bằng nhựa, có nắp bằng nhựa màu xanh, ký hiệu T12. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T8. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, đây là bình đựng nước vui (ma túy nước) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với tang vật chứng là ma túy và các tang vật chứng khác thu giữ tại các vị trí bàn Vip8, Vip9, Vip11, thu giữ trên bàn, trên sàn nhà, trên người của các đối tượng

và tại quán Bar H88 thời điểm kiểm tra, khám xét quán Bar H88. Đây là các tang vật chứng trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được khởi tố vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án số 87/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 14/08/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K, tách ra để xử lý sau. Các tang vật chứng này liên quan đến vụ án đã khởi tố. Do vậy, cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K quản lý để phục vụ công tác điều tra đối với vụ án đã khởi tố, gồm:

- 05 phong bì và 02 hộp bìa catton được niêm phong dán kín số 251/KL- KTHS và 01 phong bì niêm phong dán kín số 3434/KL-KTHS gồm:

+ Mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu được hoàn loại trong niêm phong số 3434/C09(TT2).

+ 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

+ 0,390g ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 1,417g ma túy loại cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M4. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4.

+ 0,309g ma túy loại Ketamine, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đồng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M5. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T5.

+ 0,388g ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M6. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T6.

+ 11 cốc nhựa ký hiệu T1.1, T2.2, T3.3, T4.4, T5.5, T6.6, T7.7, T8.8, T9.9, T10 và T11; 01 chai nhựa ký hiệu T1 bên trong có 132ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T2 bên trong có 100ml chất lỏng màu vàng. Được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T7; 01 chai nhựa ký hiệu T3 bên trong có 92ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T4 bên trong có 100ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T5 bên trong có 100ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T6 bên trong có 122ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T7; 01 chai nhựa ký hiệu T8; 01 chai nhựa ký hiệu T9. Đều được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T7.

- 02 bình **khí** hình trụ bằng kim loại vỏ màu xanh một đầu của **hai bình có** van bằng kim loại màu vàng xanh, phần khóa đều được dán kín, niêm phong bằng giấy niêm phong một mặt ghi Công an tỉnh H số 275/KL-KTHS, kính gửi Cơ quan CSĐT-CATX Kinh Môn.

- 68 vỏ bóng bay màu đen đã qua sử dụng, được cho vào thùng catton, niêm phong bằng 02 tờ giấy niêm phong trên có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Công an phường S, thị xã K.

Theo bị cáo D khai nhận nguồn gốc chất ma túy “nước vui”, bị cáo xin được của một người không quen biết trong một lần đi quán bar tại thành phố Hải Phòng. Quá

trình điều tra không xác định được nguồn gốc ma túy D có, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Ngụy Ngọc H3 là người có hành vi cất giấu sợi thực vật có khối lượng 1,509g mục đích để sử dụng. Tại kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: tìm thấy chất ADB-4en-PINACA trong mẫu gửi giám định (ADB-4en-PINACA thuộc nhóm cần sa tổng hợp nhưng không nằm trong danh mục chất ma túy theo nghị định số: 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ). Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K không xem xét, xử lý đối với Ngụy Ngọc H3 là phù hợp.

Đối với 32 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Bar H88, hành vi của các đối tượng còn có dấu hiệu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K điều tra, làm rõ để xử lý trong vụ án hình sự đang được khởi tố theo Quyết định số 87/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 14/08/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Lê Thế H chủ quán Bar H88, tài liệu điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D là người trực tiếp gọi điện đặt bàn tại quán Bar H88. Trong vụ án này, Lê Thế H là người có trách nhiệm trông coi, quản lý, thời điểm xảy ra vụ việc đã có 32 đối tượng sử dụng ma túy. Mặt khác, hoạt động kinh doanh của Lê Thế H không có Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế kinh doanh. Địa điểm quán Bar H88, do Lê Thế H quản lý dễ xảy ra nhiều vụ việc gây mất trật tự, an ninh chính trị trên địa bàn địa phương nơi cư trú. Do vậy, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K điều tra, làm rõ. Trường hợp có căn cứ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số ma túy thu giữ tại các vị trí khác nhau trong quán Bar H88, mặc dù Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự để điều tra. Tuy nhiên, tài liệu chứng cứ thể hiện tại quán Bar H88 có nhiều bàn, trong đó thu giữ ở vị trí các bàn với số lượng ma túy khác nhau, kết quả test ma túy của các đối tượng sử dụng ma túy là phù hợp với loại ma túy thu giữ. Hành vi của các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy có dấu hiệu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội phạm khác liên quan. Do vậy, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Căn cứ vào:* điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ vào:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Thị D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Bùi Thị D 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 02/5/2023

3. *Xử lý vật chứng:*

3.1. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bình màu xanh bằng nhựa, có nắp bằng nhựa màu xanh, ký hiệu T12. Mẫu hoàn lại sau giám định được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T8.

3.2. Giao lại một số tang vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K để phục vụ cho công tác điều tra của vụ án theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 87/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 14/08/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K, gồm:

- 05 phong bì và 02 hộp bìa catton được niêm phong dán kín số 251/KL- KTHS và 01 phong bì niêm phong dán kín số 3434/KL-KTHS gồm:

+ Mẫu vật sau giám định và vỏ bao gói mẫu được hoàn lại trong niêm phong số 3434/C09(TT2).

+ 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

+ 0,390g ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M3. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3.

+ 1,417g ma túy loại cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M4. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4.

+ 0,309g ma túy loại Ketamine, 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000đồng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M5. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T5.

+ 0,388g ma túy loại MDMA, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M6. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T6.

+ 11 cốc nhựa ký hiệu T1.1, T2.2, T3.3, T4.4, T5.5, T6.6, T7.7, T8.8, T9.9, T10 và T11; 01 chai nhựa ký hiệu T1 bên trong có 132ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T2 bên trong có 100ml chất lỏng màu vàng. Được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu T7; 01 chai nhựa ký hiệu T3 bên trong có 92ml chất lỏng màu vàng; 01

chai nhựa ký hiệu T4 bên trong có 100ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T5 bên trong có 100ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T6 bên trong có 122ml chất lỏng màu vàng; 01 chai nhựa ký hiệu T7; 01 chai nhựa ký hiệu T8; 01 chai nhựa ký hiệu T9. đều được niêm phong trong hộp bia catton ký hiệu T7.

- 02 bình **khí** hình trụ bằng kim loại vỏ màu xanh một đầu của hai bình có van bằng kim loại màu vàng xanh, phần khóa đều được dán kín, niêm phong bằng giấy niêm phong một mặt ghi Công an tỉnh H số 275/KL-KTHS, kính gửi Cơ quan CSĐT-CATX Kinh Môn.

- 68 vỏ bóng bay màu đen đã qua sử dụng, được cho vào thùng catton, niêm phong bằng 02 tờ giấy niêm phong trên có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Công an phường S, thị xã K.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/12/2023 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã K).

- **Án phí:** Bị cáo Bùi Thị D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- Cơ quan điều tra CA thị xã K;
- THA hình sự công an thị xã K;
- Trại tạm giam CA tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh